

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC ĐỀ XUẤT XÉT TỐT NGHIỆP NH 2025 - 2026 - ĐỢT 2 - T12

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	CCCD	Ngành in trên bằng	Lớp	TBCTL	Số tín chỉ	Xếp loại TN	Khóa	Tên văn bằng
1	1510011	Nguyễn Đức	Thiểm	18/06/1992	Thái Bình	Nam	Kinh	034092001238	Công nghệ chế tạo máy	15DCT1	3.16	152/152	Khá	2015 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
2	121612102	Tăng Ngọc	Tài	26/08/1998	Hải Dương	Nam	Kinh	030098008516	Công nghệ chế tạo máy	16DCT1	2.34	140/140	Trung bình	K12-2016 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
3	131701116	Trần Đức	Thành	24/10/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh	075099010439	Công nghệ chế tạo máy	17DCT1	2.35	143/141	Trung bình	K13-2017 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
4	141801772	Trần Tuấn	Anh	24/01/2000	Đồng Nai	Nam	Kinh	075200013036	Công nghệ chế tạo máy	18DCT3	2.63	131/129	Khá	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
5	141801368	Thái Quang	Đức	29/04/2000	Nghệ An	Nam	Kinh	040200017524	Công nghệ chế tạo máy	18DCT2	2.57	129/129	Khá	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
6	141801209	Phạm Hữu	Nghĩa	04/08/2000	Đồng Nai	Nam	Kinh	075200021409	Công nghệ chế tạo máy	18DCT2	2.47	129/129	Trung bình	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
7	151901699	Phạm Tiến	Đạt	10/11/2000	Đồng Nai	Nam	Kinh	075200024112	Công nghệ chế tạo máy	19DCT1	2.72	130/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
8	151900091	Nguyễn Tiến	Dũng	07/02/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201018531	Công nghệ chế tạo máy	19DCT1	2.96	132/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
9	151900611	Nguyễn Thái	Hòa	07/10/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201022462	Công nghệ chế tạo máy	19DCT1	2.84	130/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
10	162001428	Đình Sỹ	Dũng	19/06/2002	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	042202004251	Công nghệ chế tạo máy	20DCT2	2.70	154/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
11	162000398	Lương Phi	Hùng	11/02/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075002018447	Công nghệ chế tạo máy	20DCT1	2.75	154/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
12	162001458	Lê Hồ Thế	Nam	30/08/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202015293	Công nghệ chế tạo máy	20DCT2	2.58	154/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
13	141800091	Lê Thành	Trung	20/08/2000	Đồng Tháp	Nam	Kinh	087200013199	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	18DDT1	2.34	129/129	Trung bình	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
14	151901479	Nguyễn Trung	Hiếu	24/04/2001	TP. Hồ Chí Minh (trước đây Bà Rịa - Vũng Tàu)	Nam	Kinh	077201010230	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	19DDT1	2.77	130/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
15	151900429	Nguyễn Trung	Hiếu	20/06/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201001864	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	19DDT1	2.93	130/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
16	1510576	Huỳnh Khánh	Toàn	13/01/1997	Lâm Đồng (trước đây Bình Thuận)	Nam	Kinh	060097014022	Công nghệ kỹ thuật ô tô	15DOT4	2.46	157/157	Trung bình	2015 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
17	131700651	Lê Văn	Dũng	22/09/1999	Lâm Đồng	Nam	Kinh	058099007104	Công nghệ kỹ thuật ô tô	17DOT3	2.54	140/140	Khá	K13-2017 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
18	141800764	Trần Duy	Đan	05/10/2000	Đồng Nai	Nam	Kinh	075200008295	Công nghệ kỹ thuật ô tô	18DOT3	2.75	129/129	Khá	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
19	151901411	Phạm Nhứt	Hào	12/11/2000	Đắk Lắk	Nam	Kinh	054200007147	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19DOT5	3.08	130/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
20	151900733	Vũ Việt	Lâm	07/10/2001	Yên Bái	Nam	Kinh	015201009721	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19DOT3	2.44	130/130	Trung bình	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
21	151900995	Trần Văn	Quang	23/04/2001	Ninh Bình (trước đây Nam Định)	Nam	Kinh	036201015415	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19DOT3	2.78	130/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
22	151900055	Nguyễn Mai	Tâm	18/12/2000	Đồng Nai	Nam	Kinh	075200013639	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19DOT1	3.02	130/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
23	151901632	Nguyễn Bình	Thuần	08/10/2001	Lâm Đồng (trước đây Bình Thuận)	Nam	Kinh	060201013178	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19DOT3	2.95	130/130	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
24	162001513	Vương Đức	Chiến	11/08/2002	Thái Bình	Nam	Kinh	034202016263	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT4	2.97	160/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
25	162000311	Đỗ Nguyễn Trung	Kiên	25/09/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201012259	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	2.94	156/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
26	162000526	Vũ Đức	Lợi	23/07/2002	TP. Hồ Chí Minh (trước đây Bà Rịa - Vũng Tàu)	Nam	Kinh	077202003746	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT2	2.93	156/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
27	162000212	Lê Thành	Long	10/06/2002	Thanh Hóa	Nam	Kinh	038202018826	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	2.69	156/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
28	162000803	K'	Niu	21/09/2002	Lâm Đồng	Nam	Kor ho	068202007159	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT3	3.18	156/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
29	162000804	Mai Thanh	Phong	22/08/2002	An Giang	Nam	Kinh	089202003396	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT3	2.75	156/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
30	162000365	Phạm Phú	Quốc	20/08/2002	Thanh Hóa	Nam	Kinh	038202030771	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT2	3.00	156/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
31	162001457	Nguyễn Duy	Tân	25/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	075201020167	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT4	2.81	158/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
32	162000204	Đặng Nhật	Thành	03/06/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202001131	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	3.12	156/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
33	162000481	Trần Trung	Thành	27/07/2002	Ninh Bình	Nam	Kinh	036202015920	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT2	2.99	156/156	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
34	162001502	Nguyễn Vũ Anh	Thư	05/02/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	066202002148	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT4	3.22	156/156	Giỏi	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
35	131701223	Nguyễn Bá	Lợi	19/04/1989	Nghệ An	Nam	Kinh	040089011339	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	17DXD1	2.86	146/146	Khá	K13-2017 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
36	131700342	Võ Đình	Nguyễn	21/04/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh	075099013695	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	17DXD1	2.34	146/146	Trung bình	K13-2017 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
37	131700563	Nguyễn Hoàng	Trung	23/10/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh	075099005247	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	17DXD1	2.71	146/146	Khá	K13-2017 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
38	151901015	Nguyễn Văn	Đức	18/06/2001	Quảng Trị	Nam	Kinh	045201004159	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	19DXD1	2.71	131/131	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
39	162000597	Đỗ An	Khang	03/11/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075200215795	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	20DXD1	3.10	133/133	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
40	162000607	Lê Quang	Tài	28/08/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201017991	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	20DXD1	3.29	133/133	Giỏi	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
41	162000590	Nguyễn Khánh	Toàn	13/05/2002	Đắk Lắk (trước đây Phú Yên)	Nam	Kinh	054202009822	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	20DXD1	3.12	133/133	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
42	131701102	Lê Anh	Khánh	01/08/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh	075099013440	Công nghệ thông tin	17DTH4	2.14	135/133	Trung bình	K13-2017 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
43	141800834	Trần Văn Tiến	Anh	27/06/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh	075099007690	Công nghệ thông tin	18DTH3	2.69	128/127	Khá	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
44	151901205	Bùi Khánh	Bình	13/07/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201016243	Công nghệ thông tin	19DTH4	2.92	130/127	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
45	151900107	Đình Thiên	Nhân	02/10/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201008350	Công nghệ thông tin	19DTH1	3.39	127/127	Giỏi	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
46	162000606	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	16/06/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202005215	Công nghệ thông tin	20DTH2	2.65	154/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
47	162001426	Phạm Văn	Huy	04/05/2002	Ninh Bình	Nam	Kinh	037202005002	Công nghệ thông tin	20DTH4	2.61	162/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
48	162001576	Trần Ngọc Quốc	Huy	26/01/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202005410	Công nghệ thông tin	20DTH5	3.01	154/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
49	162000414	Chung Quang	Minh	10/06/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202006178	Công nghệ thông tin	20DTH3	3.03	157/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
50	162001132	Quách Trần Hoàng	Ngôn	01/10/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202006510	Công nghệ thông tin	20DTH4	3.00	156/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
51	162000391	Đỗ Thanh	Son	08/10/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202005615	Công nghệ thông tin	20DTH2	3.07	159/152	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
52	141800903	Nguyễn Đăng	Huy	28/01/2000	Đồng Nai	Nam	Kinh	075200001426	Công nghệ thực phẩm	18DTP1	2.57	130/130	Khá	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
53	162000007	Đỗ Đan	Linh	06/07/2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075301006691	Công nghệ thực phẩm	20DTP1	2.82	158/158	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Kỹ sư
54	162000640	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	02/08/2002	Đắk Lắk (trước đây Phú Yên)	Nữ	Kinh	221508164	Điều dưỡng	20DDD1	2.88	154/154	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	CCCD	Ngành in trên bảng	Lớp	TBCTL	Số tín chỉ	Xếp loại TN	Khóa	Tên văn bằng
55	162001152	Phạm Hữu	Dũng	17/03/2000	Ninh Bình (trước đây Nam Định)	Nam	Kinh	036200012601	Đông phương học	20DDP1	2.76	130/130	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
56	162000827	Võ Vương Bích	Trâm	18/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	075302011454	Đông phương học	20DDP3	2.79	130/130	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
57	162001027	Trần Quốc	Tri	27/07/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201012827	Đông phương học	20DDP1	2.76	130/130	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
58	1721030828	Bùi Minh	Hiền	31/03/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	001303049929	Đông phương học	21DDP1	2.89	130/130	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
59	172100129	Nguyễn Vũ Cúc	Hương	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	075303090021	Đông phương học	21DDP2	2.55	130/130	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
60	1721031563	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	23/12/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303008391	Đông phương học	21DDP1	2.86	130/130	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
61	1721030845	Lương Thị Thanh	Thảo	11/02/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303012281	Đông phương học	21DDP1	3.48	130/130	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
62	1721030737	Phạm Đan Uyên	Thy	12/11/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303011240	Đông phương học	21DDP1	2.83	130/130	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
63	151901283	Đương Nguyễn	My	09/04/2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075301021220	Kế toán	19DKT2	2.95	121/121	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
64	162001068	Nguyễn Thị Minh	Hậu	21/11/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302001824	Kế toán	20DKT2	2.96	128/126	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
65	162001348	Vũ Ngọc Phương	Trình	01/08/2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075301002133	Kế toán	20DKT2	3.56	128/126	Giỏi	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
66	1721021650	Ngô Hoàng Thu	Hoài	03/10/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302013607	Kế toán	21DKT3	3.00	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
67	1721031088	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	03/07/2003	TP. Hồ Chí Minh (trước đây Bà Rịa - Vũng Tàu)	Nữ	Kinh	075303015802	Kế toán	21DKT2	3.55	126/126	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
68	1721031187	Ngô Nguyễn Bích	Ngọc	04/06/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303002731	Kế toán	21DKT2	2.61	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
69	1721031087	Phạm Thị Yên	Nhi	09/08/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	272944127	Kế toán	21DKT2	3.11	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
70	1721031302	Ngô Vũ Ngọc	Ninh	18/11/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303001079	Kế toán	21DKT2	3.12	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
71	1721030370	Lê Huỳnh Anh	Thì	13/12/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303020215	Kế toán	21DKT1	3.04	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
72	1721031275	Nguyễn Thị	Thương	17/03/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	038303026597	Kế toán	21DKT2	2.79	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
73	1123890025	Lại Thị	Hiền	21/01/1989	Nghệ An	Nam	Kinh	040189007218	Ngôn ngữ Anh	23DTA1LT1	3.04	127/127	Khá	2023 - Đại học - Liên thông 2	Cử nhân
74	1123861306	Nguyễn Văn	Quyết	25/05/1986	Hải Dương	Nam	Kinh	030086022332	Ngôn ngữ Anh	23DTA1LT1	2.47	127/127	Trung bình	2023 - Đại học - Liên thông 2	Cử nhân
75	1123861311	Nguyễn Hữu	Thiện	12/08/1986	Lâm Đồng (trước đây Bình Thuận)	Nam	Kinh	060080609537	Ngôn ngữ Anh	23DTA1LT1	3.49	127/127	Giỏi	2023 - Đại học - Liên thông 2	Cử nhân
76	1123831294	Lê Xuân	Vinh	16/01/1983	Hưng Yên	Nam	Kinh	033083013303	Ngôn ngữ Anh	23DTA1LT1	3.02	127/127	Khá	2023 - Đại học - Liên thông 2	Cử nhân
77	131700592	Nguyễn Thanh	Ngân	26/11/1999	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075190143164	Ngôn ngữ Anh	17DTA2	3.51	136/136	Giỏi	K13-2017 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
78	141800694	Quản Anh	Hào	09/09/2000	Đồng Nai	Nam	Kinh	075200008889	Ngôn ngữ Anh	18DTA2	2.88	136/127	Khá	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
79	141800205	Lê Phương	Nam	09/10/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh	075099001019	Ngôn ngữ Anh	18DTA1	2.93	136/127	Khá	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
80	151900124	Nguyễn Thị	Duyên	12/10/2001	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	066301004789	Ngôn ngữ Anh	19DTA1	2.80	137/128	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
81	151901044	Nguyễn Hoàng	Hải	11/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	030201015815	Ngôn ngữ Anh	19DTA3	3.09	137/128	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
82	151900406	Nguyễn Phương	Nhi	23/04/2000	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075300005132	Ngôn ngữ Anh	19DTA4	2.60	140/128	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
83	151900738	Trần Thị Thủy	Phương	25/08/2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075301019623	Ngôn ngữ Anh	19DTA2	2.45	133/128	Trung bình	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
84	151901544	Phạm Thị Thủy	Trình	27/07/2001	Lâm Đồng (trước đây Bình Thuận)	Nữ	Kinh	060301010977	Ngôn ngữ Anh	19DTA5	2.43	137/128	Trung bình	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
85	151900832	Võ Minh	Tuyết	09/09/2001	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	082301006596	Ngôn ngữ Anh	19DTA3	2.93	137/128	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
86	162000149	Nguyễn Thị Thủy	An	08/12/2001	TP. Hồ Chí Minh (trước đây Bà Rịa - Vũng Tàu)	Nữ	Kinh	075301000794	Ngôn ngữ Anh	20DTA1	2.79	136/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
87	162000587	Lê Đức	Anh	21/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	075200023336	Ngôn ngữ Anh	20DTA2	2.51	136/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
88	162000679	Huỳnh Gia	Bào	14/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	075202009954	Ngôn ngữ Anh	20DTA2	2.64	139/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
89	162001044	Vũ Thị Phương	Dung	13/09/1999	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075199000631	Ngôn ngữ Anh	20DTA2	3.51	136/127	Giỏi	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
90	162001229	Nguyễn Đình	Hạnh	30/08/2000	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302010034	Ngôn ngữ Anh	20DTA3	3.50	136/127	Giỏi	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
91	162001568	Nguyễn Huy	Hoàng	20/07/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	001202002113	Ngôn ngữ Anh	20DTA4	2.86	139/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
92	162001245	Ngô Gia	Huy	27/09/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202020362	Ngôn ngữ Anh	20DTA3	3.36	138/127	Giỏi	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
93	162001253	Hồ Hoàng	Huy	19/07/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202001641	Ngôn ngữ Anh	20DTA3	3.19	138/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
94	162000743	Nguyễn Phi	Khang	10/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	075202024147	Ngôn ngữ Anh	20DTA2	3.10	139/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
95	162001728	Nguyễn Thị Hoài	Lan	05/07/2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075301001477	Ngôn ngữ Anh	20DTA4	2.89	136/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
96	162001288	Võ Ngọc Yến	Nhi	10/04/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302021551	Ngôn ngữ Anh	20DTA3	3.34	136/127	Giỏi	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
97	162001283	Nguyễn Anh Tuấn	Vũ	25/07/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202012581	Ngôn ngữ Anh	20DTA3	3.18	136/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
98	1721021556	Nguyễn Xuân	Hoàn	18/12/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202017334	Ngôn ngữ Anh	21DTA3	3.50	136/127	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
99	172100268	Nguyễn Cửu Thiên	Huy	06/12/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203007166	Ngôn ngữ Anh	21DTA1	3.11	136/127	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
100	1721031420	Nguyễn Anh	Khoa	08/11/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203003077	Ngôn ngữ Anh	21DTA3	3.20	136/127	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
101	1721031066	Nguyễn Dương Trúc	Lam	30/05/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303004182	Ngôn ngữ Anh	21DTA2	3.24	138/127	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
102	1721031254	Vũ Mỹ	Linh	05/09/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303021627	Ngôn ngữ Anh	21DTA2	3.26	136/127	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
103	172100178	Vũ Diễm	Quỳnh	16/09/2003	Kiên Giang	Nữ	Kinh	091303004673	Ngôn ngữ Anh	21DTA1	2.65	136/127	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
104	1721031209	Vũ Hoàng	Son	13/04/2003	Thành phố Cần Thơ	Nam	Kinh	092203007205	Ngôn ngữ Anh	21DTA2	3.69	136/127	Xuất sắc	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
105	1721030526	Huỳnh Chí	Thiện	27/09/2003	Ninh Bình	Nam	Kinh	075203006834	Ngôn ngữ Anh	21DTA1	3.07	136/127	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
106	1721031140	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	20/03/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303005448	Ngôn ngữ Anh	21DTA2	3.12	136/127	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
107	1721030812	Lê Thị Phương	Trình	14/07/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303019706	Ngôn ngữ Anh	21DTA2	3.37	136/127	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
108	1721020412	Phạm Quốc	Trung	26/09/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202019912	Ngôn ngữ Anh	21DTA1	3.26	136/127	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
109	1721031628	Nguyễn Ngọc Lan	Vì	02/01/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303008555	Ngôn ngữ Anh	21DTA4	3.10	136/127	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
110	1721031440	Phạm Thủy	Hằng	18/07/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303009481	Ngôn ngữ Trung Quốc	21DTQ2	2.51	132/128	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
111	1721030870	Nguyễn Thị	Hằng	10/10/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	038303032502	Ngôn ngữ Trung Quốc	21DTQ1	2.79	130/128	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
112	1721021143	Lê Hoàng	Thì	28/10/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	074302005755	Ngôn ngữ Trung Quốc	21DTQ1	2.89	130/128	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	CCCD	Ngành in trên bảng	Lớp	TBCTL	Số tín chỉ	Xếp loại TN	Khóa	Tên văn bằng
113	1721021144	Lê Hoàng	Thor	28/10/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	074302005068	Ngôn ngữ Trung Quốc	21DTQ1	3.14	130/128	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
114	1721020550	Phan Kim	Thoa	15/11/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302004197	Ngôn ngữ Trung Quốc	21DTQ1	3.03	130/128	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
115	151900651	Huyền Trương Công	Vũ	18/12/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh	075099002655	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	19DLH2	2.98	125/121	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
116	162001475	Nguyễn Võ Ngọc	Phú	08/08/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202014766	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20DLH1	2.67	126/126	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
117	151901196	Hoàng Đức	Khôi	19/06/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201012131	Quản trị Khách sạn	19DNH1	3.00	121/121	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
118	151901132	Huyền Lê Phước	Tài	20/07/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201004211	Quản trị Khách sạn	19DNH1	2.89	121/121	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
119	162000914	Huyền Thị	Bình	27/08/2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075301012405	Quản trị khách sạn	20DKS2	2.98	127/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
120	162000850	Khang Hoàng	Minh	03/06/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh	079099005440	Quản trị khách sạn	20DKS1	3.11	127/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
121	162000875	Trần Tú	Son	29/01/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	089202012531	Quản trị khách sạn	20DKS2	2.75	127/127	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
122	1721030872	Nguyễn Quốc	Thắng	23/09/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203018359	Quản trị khách sạn	21DKS1	2.61	127/127	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
123	1721030896	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/10/2003	Khánh Hòa (trước đây Ninh Thuận)	Nữ	Kinh	058303002625	Quản trị khách sạn	21DKS1	3.04	127/127	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
124	141801993	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	07/01/2000	Đồng Nai	Nam	Kinh	070200007560	Quản trị kinh doanh	18DQT2	2.88	120/120	Khá	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
125	141800772	Đỗ Thanh	Thúy	25/10/2000	Đồng Nai	Nữ	Kinh	077300008039	Quản trị kinh doanh	18DQT3	2.45	120/120	Trung bình	K14-2018 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
126	151900372	Bùi Đức Công	Danh	20/02/2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	075201006262	Quản trị kinh doanh	19DQT2	2.46	125/121	Trung bình	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
127	151900717	Vũ Hoàng Ngọc	My	07/06/2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075301015438	Quản trị kinh doanh	19DQT3	2.80	122/121	Khá	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
128	151900149	Nguyễn Hoàng Đa	Thảo	05/01/2000	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075300016803	Quản trị kinh doanh	19DQT3	2.40	121/121	Trung bình	K15-2019 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
129	162000532	Chu Đình	Đức	04/08/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	024201001921	Quản trị kinh doanh	20DQT2	2.73	128/126	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
130	162000683	Nguyễn Gia	Huy	22/11/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202021078	Quản trị kinh doanh	20DQT3	3.28	126/126	Giỏi	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
131	162000397	Nguyễn Xuân	Trường	06/10/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	038202031192	Quản trị kinh doanh	20DQT2	2.83	128/126	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
132	162000225	Trần Sơn	Tùng	29/06/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202021654	Quản trị kinh doanh	20DQT7	2.79	126/126	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
133	172100045	Hoàng Thị Trâm	Anh	17/10/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	040303026073	Quản trị kinh doanh	21DQT1	2.93	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
134	1721031028	Phạm Ngọc Gia	Anh	08/06/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303011503	Quản trị kinh doanh	21DQT5	3.07	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
135	1721031156	Nguyễn Hoàng Minh	Chánh	28/10/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203002761	Quản trị kinh doanh	21DQT6	2.75	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
136	172100026	Trần Bảo	Châu	11/07/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203014643	Quản trị kinh doanh	21DQT1	3.12	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
137	172100188	Phạm Tấn	Cường	03/12/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203013341	Quản trị kinh doanh	21DQT2	3.06	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
138	172100005	Vũ Quang	Điện	05/02/1998	Ninh Bình (trước đây Nam Định)	Nam	Kinh	036098012138	Quản trị kinh doanh	21DQT1	3.04	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
139	1721021769	Nguyễn Thanh	Giang	05/11/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302003127	Quản trị kinh doanh	21DQT8	3.13	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
140	1721020652	Nguyễn Thị Châu	Hòa	15/10/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302007899	Quản trị kinh doanh	21DQT4	2.60	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
141	1721030794	Đỗ Thị	Hoài	02/02/2003	Ninh Bình (trước đây Nam Định)	Nữ	Kinh	036303014921	Quản trị kinh doanh	21DQT4	3.14	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
142	1721030899	Phạm Huy	Hoàng	23/12/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	042203012943	Quản trị kinh doanh	21DQT5	3.08	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
143	1721030926	Lê Duy Thái	Khang	13/11/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203005283	Quản trị kinh doanh	21DQT5	2.99	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
144	1721031173	Nguyễn Đỗ Kiều Yên	Linh	01/04/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303018882	Quản trị kinh doanh	21DQT6	3.00	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
145	1721030933	Trần Nhật	Ly	10/08/2003	Ninh Bình (trước đây Nam Định)	Nữ	Kinh	036303005286	Quản trị kinh doanh	21DQT5	3.04	128/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
146	172100328	Hoàng Thị Quỳnh	Mai	22/03/2003	Ninh Bình	Nữ	Kinh	037303006752	Quản trị kinh doanh	21DQT5	3.12	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
147	172100314	Vũ Cao	Minh	01/05/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	276040489	Quản trị kinh doanh	21DQT2	2.99	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
148	1721030641	Dương Thị Kim	Ngân	15/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019303006387	Quản trị kinh doanh	21DQT3	3.56	126/126	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
149	1721031801	Đặng Lê Như	Ngọc	07/10/2003	Huế (trước đây Thừa Thiên Huế)	Nữ	Kinh	049303012446	Quản trị kinh doanh	21DQT1	2.80	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
150	1721030438	Phạm Thụy Ngọc	Nhi	21/08/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303005651	Quản trị kinh doanh	21DQT2	3.22	126/126	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
151	1721030428	Nguyễn Dương Tuyết	Nhi	15/01/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303020642	Quản trị kinh doanh	21DQT2	2.87	128/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
152	1721031705	Nguyễn Thị Yên	Nhi	13/09/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303005166	Quản trị kinh doanh	21DQT8	3.26	126/126	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
153	172100299	Trần Lê Tuyết	Phương	14/09/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303021969	Quản trị kinh doanh	21DQT2	2.97	128/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
154	1721020776	Nguyễn Hoàng Tú	Quyên	09/12/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302016134	Quản trị kinh doanh	21DQT4	2.92	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
155	1721031714	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	04/06/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303008032	Quản trị kinh doanh	21DQT8	3.03	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
156	1721030986	Nguyễn Ngọc Anh	Thị	30/06/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303020376	Quản trị kinh doanh	21DQT5	2.75	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
157	172100282	Nguyễn Đức	Thịnh	18/07/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203003983	Quản trị kinh doanh	21DQT2	3.45	126/126	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
158	1721030455	Mai Phan Quốc	Thuần	09/10/2003	Đắk Lắk (trước đây Phú Yên)	Nam	Kinh	066203005017	Quản trị kinh doanh	21DQT2	2.82	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
159	1721031629	Nguyễn Đức	Tiến	13/05/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203002411	Quản trị kinh doanh	21DQT8	2.97	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
160	1721030409	Nguyễn Trung	Tin	11/01/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	272866660	Quản trị kinh doanh	21DQT2	2.80	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
161	172100265	Phạm Minh	Tuấn	28/05/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	075203006155	Quản trị kinh doanh	21DQT2	3.15	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
162	1721031766	Bùi Ngọc Như	Ý	17/03/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303006227	Quản trị kinh doanh	21DQT1	3.06	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
163	162000222	Nguyễn Phan Đức	Anh	24/10/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	075202009584	Tài chính - Ngân hàng	20DTC1	2.95	126/126	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
164	162001678	Nguyễn Tuấn	Anh	25/05/2002	Đồng Nai	Nam	Kinh	272889299	Tài chính - Ngân hàng	20DTC2	2.48	127/126	Trung bình	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
165	162000996	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	30/10/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	092302011326	Tài chính - Ngân hàng	20DTC2	2.93	130/126	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
166	162000898	Nguyễn Như Kim	Hoàng	01/08/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075302001032	Tài chính - Ngân hàng	20DTC1	2.69	126/126	Khá	K16-2020 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
167	1721031434	Phan Huỳnh Minh	Anh	10/11/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	075303013579	Tài chính - Ngân hàng	21DTC2	2.89	126/126	Khá	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân
168	1721031702	Khúc Hồ	Quý	19/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	075203016081	Tài chính - Ngân hàng	21DTC2	3.20	128/126	Giỏi	K17-2021 - Đại học - Chính quy	Cử nhân

Tổng 168 sinh viên